

Phụ lục II

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Tổng số đã giao			Tổng số đã phân bổ			Trong đó														
								Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường			Chi cục Quản lý đất đai						Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh			Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường		
		Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ giảm(-)	Dự toán sau điều chỉnh
	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.605	-195	2.410	2.605	-195	2.410	0	30	30	230	-30	200	1.620	-86	1.534	558	-93	465	197	-16	181
1	Chi quản lý hành chính	230	0	230	230	0	230	0	30	30	230	-30	200	0		0	0		0	0		0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	230	0	230	230	0	230	0	30	30	230	-30	200	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Kinh phí mời cơm Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tổ chức Hội nghị công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường năm 2022	0	30	30	0	30	30	0	30	30					0			0			0	
	- Xác định giá đất cụ thể	155	-20	135	155	-20	135			0	155	-20	135			0			0			0
	- Kinh phí hoạt động chuyên môn nghiệp vụ	75	-10	65	75	-10	65		0	75	-10	65			0			0				0
2	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	197	-16	181	197	-16	181	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	197	-16	181
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	197	-16	181	197	-16	181	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	197	-16	181
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	197	-16	181	197	-16	181	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	197	-16	181
	+ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định	73	-6	67	73	-6	67			0			0			0			0	73	-6	67
	+ báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2022 chuyên đề "chất thải trong hoạt động chăn nuôi và trồng trọt khu vực nông thôn, thực trạng và giải pháp	124	-10	114	124	-10	114			0			0			0			0	124	-10	114
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0		0	0		0			0	0		0	0		0
3	Sự nghiệp kinh tế	2.178	-179	1.999	2.178	-179	1.999	0		0	0	0	1.620	-86	1.534	558	-93	465	0		0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.178	-179	1.999	2.178	-179	1.999	0		0	0	0	1.620	-86	1.534	558	-93	465	0		0	0
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.178	-179	1.999	2.178	-179	1.999	0	0	0	0	0	1.620	-86	1.534	558	-93	465	0		0	0
	+ Thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể	1.620	-86	1.534	1.620	-86	1.534			0			0	1.620	-86	1.534			0			0
	+ Hỗ trợ phòng chống mối mọt một kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	558	-93	465	558	-93	465			0			0			0	558	-93	465			0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0		0	0		0			0	0		0	0		0